

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đam Rông, ngày 11 tháng 8 năm 2017

Số: 33/2017/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 08/2017/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 02 năm 2017, giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Bà **Mai Thị H**; Sinh năm: 1986;

Địa chỉ: Thôn P, xã K, huyện Đ, tỉnh Đ.

- ***Bị đơn:*** Ông **Lê Bá N**; Sinh năm: 1974;

Địa chỉ: Thôn P, xã K, huyện Đ, tỉnh Đ.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam; Trụ sở: Số 169, phố L, phường H, quận M, Thành phố N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T; Chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bạch Văn T; Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Mai Thị H và ông Lê Bá N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao 2 con chung là cháu Lê Bá Minh Q, sinh ngày 30/12/2006 và cháu Lê Bá Minh N, sinh ngày 21/5/2012 cho ông Lê Bá N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Bà Mai Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.2. Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận phân chia và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Ông Lê Bá N có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện R, tỉnh Đ số tiền nợ gốc là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng vay đã ký.

2.4. Về án phí: Bà Mai Thị H phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) bà Mai Thị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2015/0003927 ngày 28/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả cho bà Mai Thị H số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí.

Ông Lê Bá N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đam Rông; - UBND xã Đ, huyện T, tỉnh H;
- - Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Ngọc Bình